

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2018
V/v “Không công nhận quan hệ
hôn nhân”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Hải

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về “Không công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Hoàng Việt T, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường M, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

** Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Hoàng Việt T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ tháng 5/2010, có tổ chức cưới hỏi nhưng lo làm ăn và kinh tế khó khăn nên không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, ông bà cảm thấy tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên cũng có lúc ông ức chế, có đánh vợ vài lần. Nay ông và bà H không còn tình cảm nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H.

Về con chung: Ông và bà H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 11/9/2018, biên bản hòa giải ngày 11/9/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà và ông Hoàng Việt T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, có tổ chức đám cưới nhưng từ đó cho đến nay không đăng ký kết hôn. Bà nhiều lần yêu cầu ông T làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng ông T không đồng ý.

Quá trình chung sống, ông T thường xuyên đánh đập bà, nhiều lần bà nhờ chính quyền địa phương can ngăn nhưng ông T không thay đổi. Nay ông T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông T, bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng minh nhân dân của bà H; Sổ hộ khẩu gia đình, chủ hộ bà H, bà Lê Thị U; Giấy phép lái xe của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Hoàng Việt T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa ông và bà Nguyễn Thị H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hoàng Việt T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2010 và có tổ chức cưới hỏi nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình ông bà không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, ông T đánh đập bà H; hiện nay, ông T và bà H không còn tình cảm, ông bà thấy không thể chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng. Việc ông T và bà H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H.

[2.2] *Về con chung:* Ông T và bà H không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Ông T và bà H không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Ông T và bà H không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Không công nhận quan hệ hôn nhân”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Việt T.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Việt T và bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Ông Hoàng Việt T và bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Ông Hoàng Việt T và bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Ông Hoàng Việt T và bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Ông Hoàng Việt T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Không công nhận quan hệ hôn nhân” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000048 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V. Như vậy, ông T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Ông Hoàng Việt T, bà Nguyễn Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công